

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA PHẠM NGỌC THẠCH**



**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH KỸ THUẬT HÌNH ẢNH Y HỌC**
Theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo
của Bộ Giáo dục và Đào tạo
(Giai đoạn đánh giá: từ năm 2019 đến hết năm 2023)

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 3 năm 2024

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA PHẠM NGỌC THẠCH**



**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH KỸ THUẬT HÌNH ẢNH Y HỌC**

**Theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo
của Bộ Giáo dục và Đào tạo**

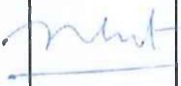
(Giai đoạn đánh giá: từ năm 2019 đến hết năm 2023)

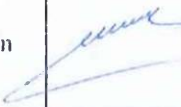
Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 2 năm 2024

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
PHẠM NGỌC THẠCH Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 3 năm 2024

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC
NGÀNH KỸ THUẬT HÌNH ẢNH Y HỌC
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA PHẠM NGỌC THẠCH**

STT	Họ và tên	Học hàm/ Học vị	Chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Ông Nguyễn Thanh Hiệp	PGS. TS. BS	Hiệu Trưởng	Chủ tịch	
2	Bà Phan Nguyễn Thanh Vân	TS. BS	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch	
3	Bà Đặng Trần Ngọc Thanh	TS. DD	Trưởng khoa Điều dưỡng-Kỹ thuật Y học	Phó Chủ tịch	
4	Ông Đặng Vĩnh Hiệp	TS. BS. CKII	Phó trưởng BM KTHA (phụ trách quản lý, điều hành)	Thư ký	
5	Ông Hồ Nguyễn Anh Tuấn	TS. BS	Phó Trưởng Phòng Quản lý Đào tạo Đại học (phụ trách quản lý, điều hành)	Thành viên	
6	Ông Nguyễn Tuấn Kiệt	ThS	Phụ trách quản lý điều hành Phòng Bảo đảm chất lượng Hội đồng Khoa học Đào tạo	Thành viên	
7	Ông Phùng Đức Nhật	TS. BS	Phó Trưởng Phòng Bảo đảm chất lượng	Thành viên	
8	Ông Nguyễn Ngọc Minh	TS. BS	Phó Trưởng Phòng Nghiên cứu khoa học	Thành viên	
9	Ông Nguyễn Văn Kiên	ThS	Phó Trưởng Phòng Công tác SV	Thành viên	

STT	Họ và tên	Học hàm/ Học vị	Chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
10	Ông Nguyễn Kim Vũ	ThS. BS	Phó Trưởng Phòng Quản lý Thực hành Lâm sàng	Thành viên	
11	Ông Đặng Chí Vũ Luân	TS. BS	Phó Trưởng Thư viện (phụ trách quản lý điều hành)	Thành viên	
12	Ông Nguyễn Dũng Tuấn	ThS. BS	Trưởng Phòng Khảo thí Thành viên Hội đồng trường	Thành viên	
13	Ông Lưu Xuân Thu	BS. CKH	Trưởng Phòng Tổ chức Cán bộ	Thành viên	
14	Ông Nguyễn Thành Thuận	CN	Phó Trưởng Phòng Tài chính kế toán (phụ trách quản lý, điều hành)	Thành viên	
15	Ông Phạm Công Danh	ThS. BS	Phó Trưởng Phòng Hành chánh Quản trị	Thành viên	
16	Ông Phạm Công Sách	CN	GV BM KTHA	Thành viên	
17	Bà Hoàng Thị Thu Hằng		Đại diện SV	Thành viên	

(Danh sách gồm có 17 người./.)

MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
Mục lục	1
Danh mục chữ viết tắt	4
Danh mục Bảng	7
Danh mục Hình	10
Danh mục Sơ đồ	10
Phần I. KHÁI QUÁT	11
1. Đặt vấn đề	11
2. Tổng quan chung	15
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ THEO CÁC TIÊU CHUẨN, TIÊU CHÍ	27
Tiêu chuẩn 1	27
Mở đầu	27
Tiêu chí 1.1	27
Tiêu chí 1.2	30
Tiêu chí 1.3	33
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>	35
Tiêu chuẩn 2	36
Mở đầu	36
Tiêu chí 2.1	36
Tiêu chí 2.2	40
Tiêu chí 2.3	42
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	44
Tiêu chuẩn 3	45
Mở đầu	45
Tiêu chí 3.1	45
Tiêu chí 3.2	49
Tiêu chí 3.3	52
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	55
Tiêu chuẩn 4	56
Mở đầu	56
Tiêu chí 4.1	56
Tiêu chí 4.2	59
Tiêu chí 4.3	65
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	68
Tiêu chuẩn 5	69
Mở đầu	69
Tiêu chí 5.1	69
Tiêu chí 5.2	73
Tiêu chí 5.3	76
Tiêu chí 5.4	80
Tiêu chí 5.5	83
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	84
Tiêu chuẩn 6	85
Mở đầu	85

NỘI DUNG	TRANG
Tiêu chí 6.1	85
Tiêu chí 6.2	88
Tiêu chí 6.3	91
Tiêu chí 6.4	93
Tiêu chí 6.5	95
Tiêu chí 6.6	98
Tiêu chí 6.7	101
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 6</i>	106
Tiêu chuẩn 7	106
Mở đầu	106
Tiêu chí 7.1	106
Tiêu chí 7.2	108
Tiêu chí 7.3	110
Tiêu chí 7.4	112
Tiêu chí 7.5	114
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 7</i>	116
Tiêu chuẩn 8	117
Mở đầu	117
Tiêu chí 8.1	117
Tiêu chí 8.2	120
Tiêu chí 8.3	121
Tiêu chí 8.4	124
Tiêu chí 8.5	129
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 8</i>	135
Tiêu chuẩn 9	135
Mở đầu	135
Tiêu chí 9.1	136
Tiêu chí 9.2	139
Tiêu chí 9.3	143
Tiêu chí 9.4	148
Tiêu chí 9.5	150
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 9</i>	153
Tiêu chuẩn 10	153
Mở đầu	153
Tiêu chí 10.1	154
Tiêu chí 10.2	156
Tiêu chí 10.3	160
Tiêu chí 10.4	164
Tiêu chí 10.5	167
Tiêu chí 10.6	170
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 10</i>	171
Tiêu chuẩn 11	172
Mở đầu	172
Tiêu chí 11.1	172
Tiêu chí 11.2	175

NỘI DUNG	TRANG
Tiêu chí 11.3	180
Tiêu chí 11.4	183
Tiêu chí 11.5	185
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 11</i>	186
<i>PHẦN III. KẾT LUẬN</i>	187
<i>PHẦN IV. PHỤ LỤC</i>	210

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

CHỮ VIẾT TẮT	NGHĨA
AFDP	(Advanced Faculty Development Program) Chương trình phát triển Giảng viên nâng cao
BĐCLGD	Bảo đảm chất lượng giáo dục
Bộ GD&ĐT	Bộ Giáo dục và đào tạo
BGH	Ban giám hiệu
BTTTT	Bộ thông tin truyền thông
BM KTHA	Bộ môn Kỹ thuật Hình ảnh
CC	Chứng chỉ
CĐR	Chuẩn đầu ra
CEP	(Collaboration Education Program) Chương trình giáo dục hợp tác
CECICS	(Center for Elaboration Competency and Innovation in Clinical Simulation) Trung tâm Kỹ năng và Sáng tạo Mô phỏng Lâm sàng
CKI	Chuyên khoa cấp I
CKII	Chuyên khoa cấp II
CME	(Continuous Medical Education) Đào tạo y khoa liên tục
CN	Cử nhân
CNTT	Công nghệ thông tin
CSGD	Cơ sở giáo dục
CTDH	Chương trình dạy học
CTĐT	Chương trình đào tạo
CVHT	Cổ vấn học tập
ĐH	Đại học
ĐCCT	Đề cương chi tiết
ĐH	Đại học
ĐHYK	Đại học Y khoa
ĐTKS	Điều tra khảo sát
ĐTLT	Đào tạo liên tục
ĐU	Đảng ủy
GCN	Giấy chứng nhận
GDĐT	Giáo dục đào tạo
GDDH	Giáo dục đại học
GV	Giảng viên

CHỮ VIẾT TẮT	NGHĨA
GVC	Giảng viên chính
GVCC	Giảng viên cao cấp
GVCN	Giáo viên chủ nhiệm
HĐT	Hội đồng Trường
HĐTS	Hội đồng tuyển sinh
Hội đồng KHĐT	Hội đồng Khoa học Đào tạo
HP	Học phần
HTQT	Hợp tác quốc tế
KQHT	Kết quả học tập
NCKH	Nghiên cứu khoa học
NCS	Nghiên cứu sinh
NCV	Nghiên cứu viên
NH	Người học
NHTH	Người học tốt nghiệp
NV	Nhân viên
OSCE	(Objective Structured Clinical Examination) Thi thực hành có cấu trúc theo mục tiêu
PO	(Program Objective) Mục tiêu chương trình đào tạo
PLO	(Program Learning Outcome) Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo
PVCD	Phục vụ cộng đồng
Phòng CNTT	Phòng Công nghệ thông tin
Phòng HCQT	Phòng Hành chính Quản trị
Phòng KT	Phòng Khảo thí
Phòng BDCL	Phòng Bảo đảm chất lượng
Phòng QLĐTĐH	Phòng Quản lý đào tạo đại học
Phòng NCKH	Phòng Nghiên cứu khoa học
Phòng TCCB	Phòng Tổ chức Cán bộ
Phòng TCKT	Phòng Tài chính kế toán
Phòng TB-DA	Phòng Thiết bị - Dự án
PP	Phương pháp
QĐ	Quyết định
TĐG	Tự đánh giá
TT.ĐTNLYT	Trung tâm đào tạo nhân lực y tế
SDH	Sau đại học

CHỮ VIẾT TẮT	NGHĨA
SSH	(the Society for Simulation in Healthcare) Hiệp hội Mô phỏng Lâm sàng Quốc tế
SM-TN-GTCL	Sứ mạng – tầm nhìn – giá trị cốt lõi
VC-NLĐ	Viên chức – Người lao động

DANH MỤC BẢNG

STT/MÃ	TÊN BẢNG	TRANG
Bảng 1	Các cơ sở đào tạo của Trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch	21
Bảng 2	Các CTĐT thuộc Khoa ĐD-KTYH quản lý	22
Bảng 3	CTĐT SDH thuộc Khoa ĐD-KTYH quản lý	23
Bảng 4	Thống kê các lớp đào tạo y khoa liên tục thuộc Khoa ĐD-KTYH	23
Bảng 1.1.1	Bảng đối sánh mục tiêu của CTĐT 2023 với mục tiêu của giáo dục đại học quy định tại Luật giáo dục đại học	28
Bảng 1.1.2	Bảng đối sánh mục tiêu của CTĐT 2023 với sứ mạng, tầm nhìn, chiến lược phát triển của Trường Phạm Ngọc Thạch	31
Bảng 2.3.1	Thống kê các hình thức công khai bản mô tả CTĐT và ĐCCT	42
Bảng 4.2.1	Sự phù hợp của việc thiết kế hoạt động dạy và học nhằm đạt CDR	61
Bảng 5.3.1	Kết quả khảo sát về phương pháp kiểm tra đánh giá	79
Bảng 6.1.1	Thống kê số lượng qui hoạch đội ngũ GV/NCV Khoa ĐD-KTYH từ năm 2019 – 2023	86
Bảng 6.1.2	Thống kê phân loại GV cơ hữu thuộc Khoa ĐD - KTYH năm 2023	86
Bảng 6.1.3	Thống kê kinh phí đào tạo bồi dưỡng đội ngũ Giảng viên	90
Bảng 6.2.1	Tỉ lệ NH/GV từ năm 2019 – 2023	92
Bảng 6.2.2	Đối sánh giờ chuẩn của GV theo quy chế làm việc 2014 và 2022	93
Bảng 6.4.1	Năng lực của đội ngũ GV, NCV được xác định và đáp ứng các quy định hiện hành	96
Bảng 6.4.2	Thống kê số lượng giảng viên tốt nghiệp các lớp PTGV	97
Bảng 6.5.1	Bảng đối sánh số lượng GV học SDH tại Khoa ĐD - KTYH	100

STT/MÃ	TÊN BẢNG	TRANG
Bảng 6.5.2	Bảng đối sánh số lượng tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn của Khoa ĐD - KTYH từ năm 2019-2023	101
Bảng 6.5.3	Bảng đối sánh số lượng lớp CME, hội thảo, sinh hoạt chuyên đề của Khoa ĐD-KTYH tổ chức từ năm 2019 – 2023	101
Bảng 6.6.1	Thống kê, đối sánh kết quả đánh giá GV/NCV của Khoa ĐD-KTYH qua các năm học	103
Bảng 6.6.2	Thống kê, đối sánh kết quả thi đua khen thưởng GV/NCV qua các năm học	104
Bảng 6.7.1	Các bài báo đăng tạp chí trong và ngoài nước của Khoa ĐD-KTYH giai đoạn 2019-2023	108
Bảng 6.7.2	Số lượng báo cáo khoa học do cán bộ cơ hữu của Khoa báo cáo tại các hội nghị, hội thảo, được đăng toàn văn trong tuyển tập công trình hay kỷ yếu giai đoạn 2018 – 2023	108
Bảng 7.1.1	Số lượng nhân viên thuộc VPK ĐD – KTYH	112
Bảng 7.1.2	Trình độ nhân viên thuộc VPK ĐD – KTYH năm 2023	113
Bảng 7.4.1	Bảng đối sánh số lượng tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn của Khoa ĐD-KTYH từ năm 2019 - 2023	119
Bảng 8.1.1.	Điểm chuẩn tuyển sinh qua các năm giai đoạn 2019-2023	126
Bảng 8.1.2	Bảng so sánh điểm chuẩn ngành KTHAYH học giai đoạn 2019-2023 giữa các trường xét tuyển theo tổ hợp B00 khu vực phía Nam	126
Bảng 8.3.1.	Đối sánh thời gian tốt nghiệp trung bình theo CTĐT	131
Bảng 8.3.2.	Đối sánh tỉ lệ tốt nghiệp, thôi học và buộc thôi học theo CTĐT	133
Bảng 8.4.1	Tỷ lệ SV có việc làm sau 1 năm tốt nghiệp giữa các khóa khối Cử nhân KTHAYH	136
Bảng 8.4.2.	Tỉ lệ NH tham gia các hoạt động ngoại khóa	137
Bảng 8.5.3	Thống kê miễn giảm học phí	141

STT/MÃ	TÊN BẢNG	TRANG
Bảng 9.2.1	Thông kê các dự án	151
Bảng 10.3.1	Kết quả ĐTKS về phương pháp kiểm tra đánh giá	171
Bảng 10.4.1	Thông kê về số lượng các báo cáo NCKH đã thực hiện qua các năm	173
Bảng 11.1.1	Bảng đối sánh tỷ lệ thôi học của các ngành đào tạo qua các năm học	174
Bảng 11.2.1	Thời gian TN trung bình (TGTNTB) các khóa hệ đại học chính quy ngành KTHAYH	181
Bảng 11.2.2	Đối sánh thời gian TN trung bình của các ngành đào tạo	184
Bảng 11.4.1	Tỷ lệ SV có việc làm sau 1 năm TN giữa các Khoa của Trường	187
Bảng 11.4.2	Thông kê tỉ lệ tham gia HN học thuật giai đoạn 2019 – 2023	

DANH MỤC HÌNH

STT/MÃ	TÊN HÌNH	TRANG
Hình 3.1	Nguyên tắc Constructive alignment	46
Hình 3.2	CĐR của HP và ma trận tích hợp giữa CĐR HP với CĐR CTĐT được nêu trong các ĐCCT	51
Hình 3.3	Sơ đồ triển khai CTĐT ngành KTHAYH	54
Hình 4.1	Mục tiêu giáo dục của Trường năm 2014	57
Hình 4.2	Mô phỏng sự đa dạng các PP giảng dạy phù hợp để đạt CĐR của CTĐT ngành KTHAYH đang áp dụng tại Khoa	60
Hình 6.1	Bảng xếp hạng tổng thể chỉ số nghiên cứu của các cơ sở giáo dục đại học năm 2019	104
Hình 10.1	Quy trình xây dựng CTDH	158

DANH MỤC SƠ ĐỒ

STT/MÃ	TÊN SƠ ĐỒ	TRANG
Sơ đồ 1	Sơ đồ tổ chức	20